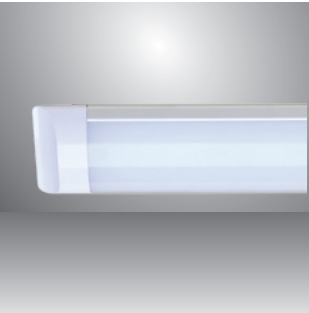
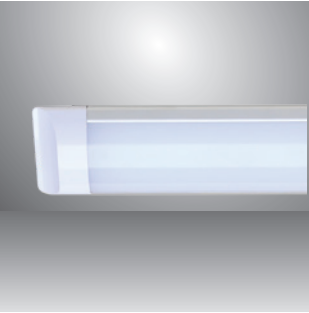
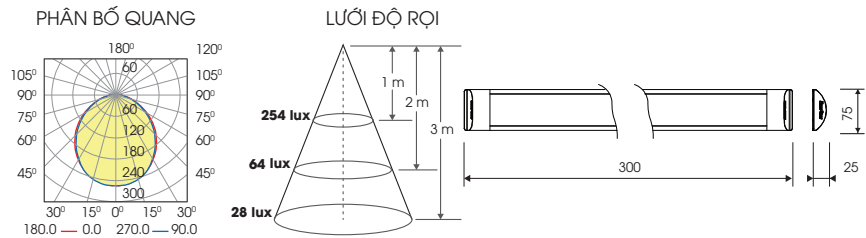


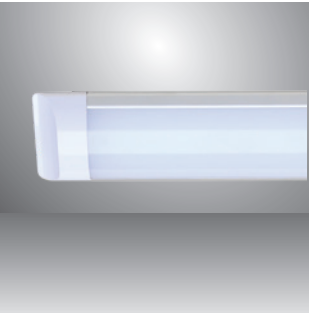
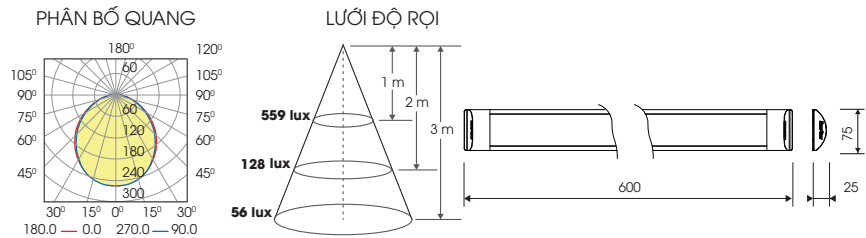
# BỘ ĐÈN LED M26/M28.V2



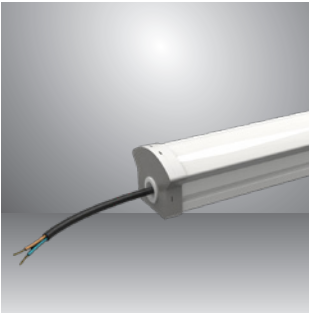
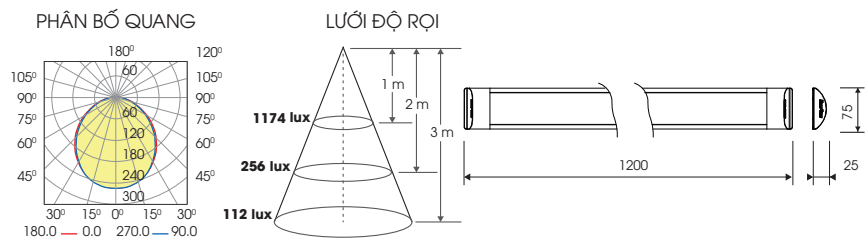
## M26 300/9W



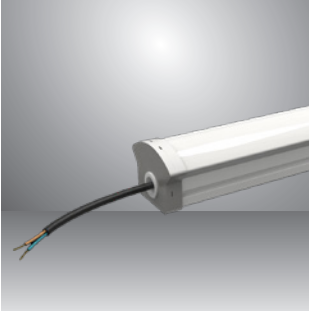
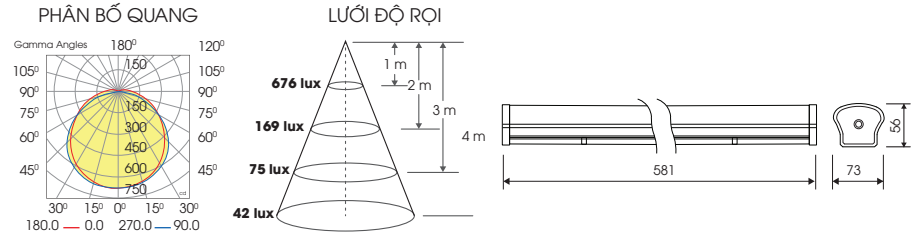
## M26 600/25W



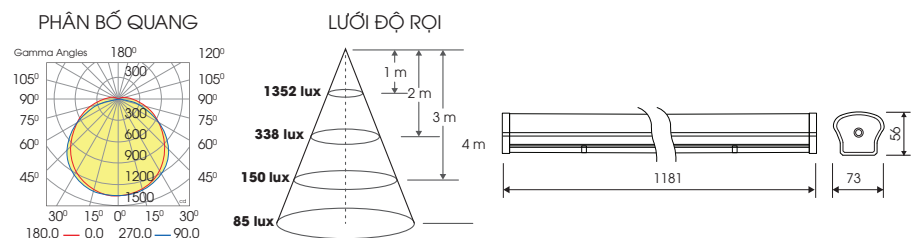
## M26 1200/50W



## M28.V2 600/20W



## M28.V2 1200/40W



| Model           | Công suất | Dải điện áp hoạt động | Hệ số công suất | Hiệu suất sáng | Quang thông    | Nhiệt độ màu    | Chỉ số hoàn màu | Tuổi thọ | Kích thước (DxRxC) |
|-----------------|-----------|-----------------------|-----------------|----------------|----------------|-----------------|-----------------|----------|--------------------|
|                 | W         | V                     |                 | lm/W           | lm             | K               |                 | Giờ      | mm                 |
| M26 300/9W      | 9         | 150÷250               | 0,5             | 77/83/83       | 700/750/750    | 3000/4000/6500  | 80              | 25000    | 300x75x25          |
| M26 600/25W     | 25        | 150÷250               | 0,5             | 105/115/115    | 2625/2875/2875 | 3000/4000/6500  | 80              | 35000    | 600x75x25          |
| M26 1200/50W    | 50        | 150÷250               | 0,5             | 105/115/115    | 5250/5750/5750 | 3000/4000/6500  | 80              | 35000    | 1200x75x25         |
| M28.V2 600/20W  | 20        | 150÷250               | 0,5             | 100/110/110    | 2000/2200/2200 | 3000/4000/65000 | 80              | 25000    | 581x73x56          |
| M28.V2 1200/40W | 40        | 150÷250               | 0,5             | 100/110/110    | 4000/4400/4400 | 3000/4000/65000 | 80              | 25000    | 1181x73x56         |